

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1082~~ /TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo kế hoạch đào tạo giáo dục
định hướng Chương trình EPS
Khóa K30-VX04/2025

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc năm 2025, căn cứ kế hoạch tiếp nhận của HRD Hàn Quốc, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo kế hoạch tổ chức, danh sách người lao động tham gia giáo dục định hướng K30-VX04/2025 (*danh sách kèm theo*) và đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo người lao động thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động nộp chi phí phái cử bằng khoản tiền Việt Nam tương đương với 630 USD và chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng để xác nhận nguyện vọng thực hiện hợp đồng lao động đã ký với doanh nghiệp Hàn Quốc.

- Chuẩn bị khoản tiền 100 triệu đồng để ký quỹ sau khi kết thúc khóa giáo dục định hướng.

- Các khoản tiền sau đây để nộp **khi đến tập trung** tham dự khóa giáo dục định hướng:

- Học phí bổ túc tiếng Hàn: 920.000 đồng;
- Chi phí tiền ký túc xá, tiền ăn nộp trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ;
- Phương án và chi phí khám sức khỏe: Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ thông báo đến người lao động trước khi tham gia đào tạo định hướng.

2. Thông báo kế hoạch giáo dục định hướng

Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về kế hoạch giáo dục định hướng như sau:

2.1. Địa điểm, thời gian tập trung và tổ chức đào tạo

- Thời gian đào tạo: từ ngày 06/11 đến ngày 19/11/2025;
- Thời gian làm thủ tục nhập học: 15h00 Thứ Tư ngày 05/11/2025;
- Địa điểm đào tạo: Công ty cổ phần xây dựng VXT, Km8+500 Đại lộ Thăng Long, thôn An Thọ, xã Sơn Đồng, Tp Hà Nội.

2.2. Người lao động cần chuẩn bị:

- Hồ sơ xin cấp visa

+ In, điền đầy đủ thông tin và mang theo các giấy tờ xin visa (theo mẫu tại website www.colab.moha.gov.vn mục tải biểu mẫu), **Phiếu lý lịch tư pháp số 2** (01 bản gốc có chữ ký của cán bộ Tư pháp, không sử dụng bản có chữ ký điện

tử) và hộ chiếu còn hiệu lực trên 1 năm để nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước làm thủ tục xin cấp visa. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp được cấp sau ngày tập trung, người lao động vẫn đến tập trung theo kế hoạch và chuyển phát phiếu lý lịch tư pháp đến địa điểm nơi người lao động tham dự khóa đào tạo, **muộn nhất vào ngày kết thúc khóa học, người lao động phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Trung tâm lao động ngoài nước.**

Lưu ý: Bộ hồ sơ xin cấp visa bao gồm (1) Tờ khai xin cấp visa, (2) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe, (3) 01 bản photo 2 mặt của CMND/CCCD (4) bản photo trang 2,3 của hộ chiếu, (5) Phiếu lý lịch tư pháp, (6) Hộ chiếu. Người lao động phải đọc kỹ hướng dẫn, điền đầy đủ, chính xác thông tin và sắp xếp hồ sơ theo thứ tự nêu trên. Việc nộp thiếu giấy tờ, kê khai thông tin không chính xác sẽ dẫn đến tiến độ xuất cảnh của người lao động bị chậm hoặc không thể xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

- Để ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS:

+ Người lao động truy cập thông báo tổ chức khóa đào tạo tại website: www.colab.moha.gov.vn để xác nhận nguyện vọng chấp nhận hợp đồng và cung cấp các thông tin cần thiết.

+ Người lao động mang theo smart phone có thể kết nối internet 4G và sử dụng số điện thoại đã được định danh (đăng ký sim chính chủ) khi tham dự khóa đào tạo.

Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ hướng dẫn nội dung cụ thể trong thời gian người lao động tham gia đào tạo.

- Những nội dung khác:

+ Chuẩn bị **04 ảnh chân dung** có quy cách như sau: phong màu trắng, mặc áo khác màu với màu phong, không qua chỉnh sửa, kích thước 3.5cm x 4.5cm;

+ Chuẩn bị 01 bản photo 02 mặt của CMND/CCCD;

+ Chuẩn bị trang phục để lên lớp hàng ngày: quần âu, áo sơ mi trắng, giày hoặc dép quai hậu.

3. Một số công việc khác

Đối với những lao động thuộc danh sách này đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đề nghị quý Sở giữ lại số tiền Việt Nam đồng tương đương với 30USD để trang trải các chi phí hành chính; chuyển số tiền còn lại tương đương 600USD (theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm chuyển tiền) và khoản chi phí hành chính xin cấp visa về Trung tâm Lao động ngoài nước chậm nhất ngày **06/11/2025** theo tài khoản sau:

+ Tên tài khoản: Trung tâm Lao động ngoài nước

+ Địa chỉ: Số 1 Trịnh Hoài Đức, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

+ Số tài khoản: 1440201030194

+ Tại: Chi nhánh Bắc Hà Nội-NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (*Khi chuyển tiền, đề nghị quý Sở ghi rõ tên địa phương, số tiền và nội dung chuyển tiền*).

- Đề nghị quý Sở thông báo bằng văn bản cho Trung tâm lao động ngoài nước: danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tham gia khóa học; danh sách những người lao động không đến làm thủ tục và không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc; danh sách kèm theo Đơn của người lao động xin tiếp tục tham gia giáo dục định hướng (mẫu kèm theo); danh sách người lao động thuộc đối tượng vay vốn ký quỹ để Trung tâm tổng hợp, triển khai các thủ tục tiếp theo.

Lưu ý: Người lao động không tham gia giáo dục định hướng theo kế hoạch được thông báo hoặc nộp **Phiếu lý lịch tư pháp miễn** dẫn đến nộp hồ sơ xin cấp visa chậm có thể bị doanh nghiệp Hàn Quốc hủy hợp đồng lao động và bị dừng tham gia Chương trình EPS trong thời gian 01 năm.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý
Sở./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.



GIÁM ĐỐC

Đặng Huy Hồng



DANH SÁCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K30-VX04/2025

(Kèm theo Công văn số 1082/TTLĐNN-TCLĐ ngày 28/10/2025 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp hiện nay	Mã số HV
1	51032393	Nguyễn Văn Thường	02/09/1988	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-01
2	51032438	Nguyễn Văn Cường	15/05/1994	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-02
3	51032442	Chu Văn Thủy	26/10/1998	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-03
4	50306953	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/04/2005	Nữ	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-04
5	50306996	Nguyễn Văn Thiện	04/01/1987	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-05
6	50307012	Vũ Đình Đại	10/04/1996	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-06
7	50307292	Lăng Mạnh Hoàng	26/11/1999	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-07
8	50307619	Nguyễn Văn Hoàng	16/08/1995	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-08
9	50307669	Phạm Văn Tâm	26/04/1990	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-09
10	50307867	Nguyễn Đức Toàn	01/06/1995	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-10
11	50307880	Hà Quang Dương	15/04/2004	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-11
12	50308207	Ngô Hoàng Vinh	20/10/2003	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-12
13	50370543	Lại Thị Xoan	30/07/1992	Nữ	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-13
14	50304126	Phương Thị Diệu Linh	03/10/1998	Nữ	Cao Bằng	Cao Bằng	K30VX04-14
15	50304134	Khổng Thị Kiều	10/08/1995	Nữ	Cao Bằng	Cao Bằng	K30VX04-15
16	50300057	Vi Thị Kiều Oanh	20/11/1991	Nữ	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-16
17	50300059	Nguyễn Mạnh Hiệp	10/09/2000	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-17
18	50300244	Nguyễn Hữu Huy	17/09/2003	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-18
19	50300619	Nguyễn Khương Duy	13/08/1997	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-19
20	50300744	Chu Bùi Mạnh	28/11/2005	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-20
21	50300964	Phan Ngọc Hải	17/07/1996	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-21
22	50300972	Nguyễn Văn Mạnh	18/02/1991	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-22
23	50300973	Nguyễn Khắc Thọ	05/11/2005	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-23
24	50300977	Đào Thế Duy	10/09/2000	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-24
25	50301052	Lê Việt Chinh	09/02/1995	Nữ	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-25
26	50301318	Nguyễn Đức Hoàng	22/05/2004	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-26
27	50340028	Lê Minh Chuyên	20/12/2004	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-27
28	50340183	Hoàng Xuân Hải	19/09/1996	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-28
29	50340209	Trương Tiến Đạt	08/08/2002	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-29
30	50340240	Nguyễn Sơn Nam	24/01/2002	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K30VX04-30
31	50302054	Vũ Thế Anh	21/12/2003	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K30VX04-31
32	50302241	Nguyễn Ngọc Minh	03/09/2005	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K30VX04-32
33	50302301	Ngô Văn Quang	27/08/1987	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K30VX04-33
34	50302394	Bùi Mạnh Đức	07/10/1995	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K30VX04-34
35	50301872	Trần Thị Thanh Trà	19/02/2000	Nữ	Hải Phòng	Hải Phòng	K30VX04-35
36	50301880	Nguyễn Thị Phương Anh	14/08/1999	Nữ	Hải Phòng	Hải Phòng	K30VX04-36
37	50301995	Nguyễn Thị Thủy	22/12/1995	Nữ	Hải Phòng	Hải Phòng	K30VX04-37
38	50313859	Bùi Thị Ngọc Trâm	16/07/2004	Nữ	Hải Phòng	Hải Phòng	K30VX04-38
39	50801959	Đoàn Văn Khuê	06/12/1991	Nam	Hải Phòng	Hải Phòng	K30VX04-39
40	50303249	Dương Vĩnh Thành	18/04/2005	Nam	Hưng Yên	Hưng Yên	K30VX04-40
41	50303253	Nguyễn Thị Hà	07/10/1987	Nữ	Hưng Yên	Hưng Yên	K30VX04-41
42	50303272	Nguyễn Duy Hải	25/10/1996	Nam	Hưng Yên	Hưng Yên	K30VX04-42
43	50303372	Phạm Văn Độ	01/08/1990	Nam	Hưng Yên	Hưng Yên	K30VX04-43
44	50303385	Nguyễn Trọng Hoàng	25/07/2005	Nam	Hưng Yên	Hưng Yên	K30VX04-44
45	50303400	Bùi Hoàng Hiệp	19/09/1992	Nam	Hưng Yên	Hưng Yên	K30VX04-45
46	50303637	Nguyễn Thị Giang	17/09/1998	Nữ	Hưng Yên	Hưng Yên	K30VX04-46
47	51104115	Mai Thanh Dương	30/09/1996	Nam	Thái Bình	Hưng Yên	K30VX04-47

9

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp hiện nay	Mã số HV
48	50311449	Phan Thị Trà Giang	02/04/1993	Nữ	Thái Bình	Hưng Yên	K30VX04-48
49	50311524	Nguyễn Thị Thanh Thảo	24/09/2004	Nữ	Thái Bình	Hưng Yên	K30VX04-49
50	50311573	Nguyễn Thị Kim Liên	29/12/1998	Nữ	Thái Bình	Hưng Yên	K30VX04-50
51	50311589	Hoàng Thị Kim Thoa	18/10/1997	Nữ	Thái Bình	Hưng Yên	K30VX04-51
52	50804925	Nguyễn Văn Long	22/11/2000	Nam	Lạng Sơn	Lạng Sơn	K30VX04-52
53	50374008	Triệu Phụ Quân	28/01/1997	Nam	Lào Cai	Lào Cai	K30VX04-53
54	50305781	Hoàng Trung Quỳnh	11/09/2004	Nữ	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-54
55	50305785	Vi Thị Thu Trang	15/02/1997	Nữ	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-55
56	50305915	Hán Văn Bình	14/11/1997	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-56
57	50305928	Trần Văn Phong	04/06/1995	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-57
58	50305958	Đỗ Văn Khương	26/09/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-58
59	50305973	Hà Thị Thu Hương	02/12/2004	Nữ	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-59
60	50305974	Bùi Thị Ngọc Lan	20/07/2005	Nữ	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-60
61	50305981	Cao Đức Hải	17/10/2002	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-61
62	50306009	Lê Quang Đại	26/01/2004	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-62
63	50306053	Lê Văn Toàn	06/04/1998	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-63
64	50306063	Triệu Minh Quân	16/08/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-64
65	50306097	Cao Xuân Huy	15/11/2000	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-65
66	50306108	Hà Trung Hiếu	18/04/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-66
67	50306160	Nguyễn Tiến Dũng	20/01/1993	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-67
68	50306404	Vũ Thuý Dương	20/04/1998	Nữ	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-68
69	50306421	Bùi Văn Chương	08/09/2001	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-69
70	50306433	Hà Đình Hải	10/01/1998	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-70
71	50306439	Nguyễn Tiến Đạt	25/05/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-71
72	50306444	Bùi Mạnh Dương	20/10/2001	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-72
73	50306499	Phạm Trung Kiên	04/10/2003	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-73
74	50313588	Nguyễn Minh Toà	26/05/2005	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-74
75	50313606	Ngô Đức Tuấn	08/01/2004	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-75
76	50306892	Kim Thị Hà	10/08/1998	Nữ	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	K30VX04-76
77	50309004	Lê Thị Kim Chi	20/11/1987	Nữ	Quảng Ninh	Quảng Ninh	K30VX04-77
78	50309569	Lò Thị Nga	16/12/2004	Nữ	Sơn La	Sơn La	K30VX04-78
79	50304928	Đỗ Thị Như Ngọc	13/08/2005	Nữ	Tuyên Quang	Tuyên Quang	K30VX04-79
80	50305014	Tạ Hương Giang	05/11/1999	Nữ	Tuyên Quang	Tuyên Quang	K30VX04-80
81	50305040	Lục Hương Mơ	16/12/1998	Nữ	Tuyên Quang	Tuyên Quang	K30VX04-81
82	50305086	Phan Thị Loan	04/03/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tuyên Quang	K30VX04-82
83	50305103	Ma Thị Hiền	17/06/2005	Nữ	Tuyên Quang	Tuyên Quang	K30VX04-83
84	50305114	Chư Thị Khánh Linh	21/12/2005	Nữ	Tuyên Quang	Tuyên Quang	K30VX04-84
85	50805472	Nguyễn Thị Oanh	02/08/1998	Nữ	Tuyên Quang	Tuyên Quang	K30VX04-85
86	50305376	Nguyễn Thị Quyên	20/04/2000	Nữ	Thái Nguyên	Thái Nguyên	K30VX04-86
87	50305671	Nông Thị Khánh Linh	10/04/2005	Nữ	Thái Nguyên	Thái Nguyên	K30VX04-87
88	50305680	Trần Ngọc Khánh	28/02/2005	Nam	Thái Nguyên	Thái Nguyên	K30VX04-88
89	50313039	Trần Thị Phương Thảo	04/10/1998	Nữ	Thái Nguyên	Thái Nguyên	K30VX04-89